

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VẬN TẢI VÀ LOGISTICS VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VẬN TẢI VÀ LOGISTICS VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET TRANSPORT AND LOGISTICS GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VTL GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0110602695

3. Ngày thành lập: 15/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô BT38 Khu nhà ở và Khu thể thao, vui chơi giải trí Tư Đình, đường Tư Đình, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976468778

Fax:

Email: hmtan1970@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4511
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4610
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Mua bán mỹ phẩm (Trừ những loại có hại cho sức khỏe con người); - Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hàng may mặc, đồ gia dụng, lương thực, thực phẩm;	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299

14.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
15.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ Hoạt động của các sàn nhảy)	9329
16.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
17.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
18.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
19.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	6399
20.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Kinh doanh bất động sản	6810
22.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	6820
23.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Dịch vụ làm thủ tục về thuế	6920
24.	Hoạt động tư vấn quản lý Tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với doanh nghiệp hoặc các dịch vụ cộng đồng	7020
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Khảo sát địa chất công trình; - Thiết kế cấp thoát nước, môi trường nước: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hệ thống cấp thoát nước khu đô thị; - Thiết kế công trình đường bộ; - Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng công nghiệp; - Khảo sát địa hình trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình - Thiết kế công trình cầu, đường bộ; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; - Giám sát công tác XD&HT công trình: Giao thông - cầu, đường bộ; - Giám sát công tác XD&HT: Công trình xây dựng, thủy lợi; - Thiết kế công trình: Thủy lợi - Thẩm tra thiết kế xây dựng (trong phạm vi chứng chỉ hành nghề đã đăng ký)	7110
26.	Quảng cáo	7310
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); - Tư vấn về công nghệ khác.	7490
30.	In ấn In và các dịch vụ liên quan đến in (theo quy định của pháp luật hiện hành)	1811
31.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp Sản xuất, mua bán máy móc thiết bị trắc địa;	2821
32.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4791
33.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo chuyến và theo tuyến cố định;	4933
35.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
36.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
40.	Bốc xếp hàng hóa	5224
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229(Chính)
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
45.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm - Hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm. - Loại trừ: Hoạt động của các Trung tâm dịch vụ việc làm	7810
46.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
47.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
48.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
49.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
50.	Xây dựng nhà để ở	4101
51.	Xây dựng nhà không để ở	4102
52.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
53.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

54.	Xây dựng công trình điện	4221
55.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
56.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
57.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
58.	Xây dựng công trình thủy	4291
59.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
60.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
61.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
62.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ mìn; rà phá bom mìn)	4311
63.	Chuẩn bị mặt bằng Vận chuyển đất: đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng, đào móng, vận chuyển đá (trừ hoạt động nổ mìn; rà phá bom mìn)	4312
64.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
65.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH LUẬN	180 đường Trương Vĩnh Ký, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.160.0 00	11.600.000.000	58,000	0340720041 35	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.160.0 00	11.600.000.000	58,000		
2	HOÀNG MẠNH TÂN	Lô BT38 Khu nhà ở và Khu thể thao, vui chơi giải trí Tư Đình, đường Tư Đình, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	740.000	7.400.000.000	37,000	0010700120 83	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	740.000	7.400.000.000	37,000		

3	ĐẶNG VĂN VIÊN	Phòng 503 nhà A3, KĐT Làng quốc tế Thăng Long, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	026069003757
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG MẠNH TÂN
Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 22/08/1970
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001070012083

Ngày cấp: 07/08/2022
Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 02 Khu nhà Cọc VT Ô tô, Tổ dân phố 26, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Lô BT38 Khu nhà ở và Khu thể thao, vui chơi giải trí Tư Đình, đường Tư Đình, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội